

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ- BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 706/TTr-STNMT ngày 17/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 07 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hoá (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục

hành chính, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 08/9/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/8/2022.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày ____ / 8 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|---|---|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| 1 | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người | - 20 ngày làm việc (Không kể thời gian thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp người sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, | 1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, tại số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng đất | Theo quy định tại mục 8 Chương I và mục 4 Chương II, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7. 1. Đối với tổ chức: - Phí thẩm định hồ sơ: 1.100.000 đồng (<i>Áp dụng thu 90% trong năm 2022-2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên</i>). - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/GCN. + Trích lục bản đồ địa chính: 30.000 đồng. 2. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: - Phí thẩm định hồ sơ: 500.000 đồng | - Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|--|---|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện | vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc). - Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất được nộp cùng hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 9, 10 Thông tư liên tịch số 88/2016//TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài | ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa) 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu | <i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022-2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên).</i> - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng/GCN tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng/GCN tại các địa bàn còn lại. + Trích lục bản đồ địa chính: Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn: 15.000 đồng; tại các địa bàn còn lại: 7.000 đồng; <i>* Miễn phí đối với các đối tượng sau:</i> + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ | sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2017. - Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 27/3/2013 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2013. - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|--|--|---|--|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | <p>phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng.)</p> <p>(1.002253.00 0.00.00.H56)</p> | <p>chính về đất đai của người sử dụng đất.</p> | <p>kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa)</p> | <p>trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí, lệ phí quy định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> | <p>thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016.</p> <p>- Thông tư số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p> <p>- Quyết định số 3500/QĐ- UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---|---|---|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | | | | | khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| 2 | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu | 20 ngày làm việc (Không kể thời gian thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp người sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có | 1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, tại số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (đối với tổ chức, cá nhân | Theo quy định tại mục 8 Chương I và mục 4 Chương II, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7. 1. Đối với tổ chức: - Phí thẩm định hồ sơ: 1.100.000 đồng (<i>Áp dụng thu 90% trong năm 2022-2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên</i>). - Lệ phí + cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/GCN. + Trích lục bản đồ địa chính: 30.000 đồng. 2. Đối với người Việt Nam định cư ở | - Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---|--|---|--|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | <p>tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi</p> | <p>điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc).</p> <p>- Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất được nộp cùng hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 88/2016//TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ</p> | <p>sử dụng đất ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu</p> | <p>nước ngoài:</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ: 500.000 đồng (<i>Áp dụng thu 90% trong năm 2022-2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên</i>).</p> <p>- Lệ phí</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng/GCN đối với tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng/GCN đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Trích lục bản đồ địa chính: Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn: 15.000 đồng; tại các địa bàn còn lại: 7.000 đồng:</p> <p>- <i>Miễn phí đối với các đối tượng sau:</i></p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị</p> | <p>nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2017.</p> <p>- Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 27/3/2013 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2013.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---|--|---|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | <p>ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)</p> <p>(1.002040.00 0.00.00.H56)</p> | <p>tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.</p> | <p>kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa)</p> | <p>nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí, lệ phí quy định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> | <p>trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016.</p> <p>- Thông tư số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p> <p>- Quyết định số 3500/QĐ- UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn,</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---|---|--|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | | | | | giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| 3 | Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.004257.00 0.00.00.H56) | - 15 ngày làm việc (không kể thời gian thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp người sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, tại số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. | Theo quy định tại mục 8 Chương I và mục 4 Chương II, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7. 1. Đối với tổ chức: - Phí thẩm định hồ sơ: 1.100.000 đồng (<i>Áp dụng thu 90% trong năm 2022-2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên</i>). - Lệ phí + cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/GCN. + Trích lục bản đồ địa chính: 30.000 đồng. 2. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: - Phí thẩm định hồ sơ: 500.000 đồng (<i>Áp dụng thu 90% trong năm 2022-2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên</i>). | - Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017. - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014. |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|-------------------------|--|--------------------|--|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | | <p>thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc).</p> <p>- Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất được nộp cùng hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 88/2016//TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.</p> | | <p>- Lệ phí</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 40.000 đồng/GCN tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn; 15.000 đồng/GCN đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Trích lục bản đồ địa chính: Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn: 15.000 đồng; tại các địa bàn còn lại: 7.000 đồng;</p> <p>- <i>Miễn phí đối với các đối tượng sau:</i></p> <p>+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).</p> <p>+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.</p> | <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2017.</p> <p>- Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 27/3/2013 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2013.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|-------------------------|---------------------|--------------------|--|---|
| | Lĩnh vực Đất đai | | | | |
| | | | | <p>+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.</p> <p>+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí, lệ phí quy định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.</p> | <p>ngày 08 tháng 8 năm 2016.</p> <p>- Thông tư số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p> <p>- Quyết định số 3500/QĐ- UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 7/7 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hoá

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC |
|----------|-------------------------|---|--|
| I | Lĩnh vực Đất đai | | |
| 1 | 1.007072 | Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai |
| 2 | 1.007087 | Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai |
| 3 | 1.007106 | Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu |

| | | | |
|---|----------|---|--|
| | | | tu, đất đai |
| 4 | 1.007118 | Giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai |
| 5 | 1.007135 | Chấp thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng vốn nhà nước khác và vốn xã hội hóa khác do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức khác quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai |
| 6 | 1.007131 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ đầu tư được Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp giao lại đất, cho thuê đất. | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai |
| 7 | 1.007142 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ đầu tư thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đối với đất Khu công nghiệp, cụm công nghiệp ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn. | Quyết định số 34/2022/QĐ- UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đất đai |